

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 51366 /CT-TTHT
V/v sử dụng hóa đơn vận tải
hành khách (vé)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội

Mã số thuế: 0101148154-003

Địa chỉ: Khu Đèn Lừ I, P. Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Trả lời Công văn số 434/CV-XKN ngày 25/5/2019 của Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội (sau đây gọi là Xí nghiệp) về việc đề nghị được đóng dấu thay đổi giá vé xe khách đã đặt in, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hoá đơn vận tải hành khách bằng xe ô tô:

+ Tại điểm 2.6 khoản 2 Điều 4 hướng dẫn về giá thanh toán:

“2.6. Tổng giá thanh toán: là tổng số tiền phải thanh toán được ghi bằng số.

- Trường hợp tem, vé, thẻ của đơn vị kinh doanh vận tải nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và có bảo hiểm hành khách thì nội dung giá thanh toán được ghi cụ thể như sau: “giá đã bao gồm thuế GTGT: % và bảo hiểm hành khách”.

- Trường hợp tem, vé, thẻ của đơn vị kinh doanh vận tải nộp thuế theo phương pháp khác và có bảo hiểm hành khách thì ghi rõ “Giá đã bao gồm bảo hiểm hành khách”.”

+ Tại điểm 2.8 khoản 2 Điều 4 hướng dẫn về tạo mệnh giá:

“...Các loại tem, vé, thẻ kể cả loại có mệnh giá hoặc không có mệnh giá in sẵn không cần thiết phải có các tiêu chí: chữ ký người bán, dấu của người bán, tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua.

...

Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách được để trống các tiêu chí: số xe; số ghế; ngày, giờ khởi hành; ngày lập tem, vé, thẻ. Riêng nội dung tuyến đường và giá thanh toán, đơn vị có thể tạo sẵn hoặc để trống theo số lượng tem, vé, thẻ được tạo.”

+ Tại khoản 1 Điều 5 hướng dẫn về sử dụng hóa đơn:

“1. Khi cung cấp dịch vụ vận tải cho khách hàng, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách phải lập và giao hoá đơn cho khách hàng có ghi đầy đủ các nội dung trên hoá đơn.”

2. Hoá đơn phải được sử dụng theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn. Nội dung lập hoá đơn phải được ghi thống nhất trên tất cả các liên của cùng một số hoá đơn.

3. Các loại hoá đơn vận tải hành khách theo tuyến cố định đã được thông báo phát hành với Cục Thuế địa phương nơi đơn vị kinh doanh vận tải hành khách đặt trụ sở (hoặc trụ sở chi nhánh), đơn vị kinh doanh vận tải hành khách được sử dụng để lập trên các tuyến đơn vị đã đăng ký trong phạm vi cả nước.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính; khoản 5 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của

Bộ Tài chính sửa đổi khoản 2 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn về thông báo phát hành hóa đơn:

“Điều 9. Phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh

1. Tổ chức kinh doanh trước khi sử dụng hóa đơn cho việc bán hàng hóa, dịch vụ, trừ hóa đơn được mua, cấp tại cơ quan thuế, phải lập và gửi Thông báo phát hành hóa đơn (mẫu số 3.5 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này), hóa đơn mẫu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.”

“2. Nội dung Thông báo phát hành hóa đơn gồm: tên đơn vị phát hành hoá đơn, mã số thuế, địa chỉ, điện thoại, các loại hoá đơn phát hành (tên loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ngày bắt đầu sử dụng, số lượng hóa đơn thông báo phát hành (từ số... đến số...)), tên và mã số thuế của doanh nghiệp in hoá đơn (đối với hoá đơn đặt in), tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức cung ứng phần mềm tự in hoá đơn (đối với hoá đơn tự in), tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hoá đơn điện tử (đối với hoá đơn điện tử); ngày lập Thông báo phát hành, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của đơn vị.

...”

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 29 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn về hủy hóa đơn:

“2. Các trường hợp hủy hóa đơn

a) Hóa đơn đặt in bị in sai, in trùng, in thừa phải được hủy trước khi thanh lý hợp đồng đặt in hóa đơn.

b) Tổ chức, hộ, cá nhân có hóa đơn không tiếp tục sử dụng phải thực hiện hủy hóa đơn. Thời hạn hủy hóa đơn chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo với cơ quan thuế. Trường hợp cơ quan thuế đã thông báo hóa đơn hết giá trị sử dụng (trừ trường hợp thông báo do thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế), tổ chức, hộ, cá nhân phải hủy hóa đơn, thời hạn hủy hóa đơn chậm nhất là mười (10) ngày kể từ ngày cơ quan thuế thông báo hết giá trị sử dụng hoặc từ ngày tìm lại được hóa đơn đã mất.

c) Các loại hóa đơn đã lập của các đơn vị kế toán được hủy theo quy định của pháp luật về kế toán.

d) Các loại hóa đơn chưa lập nhưng là vật chứng của các vụ án thì không hủy mà được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hủy hóa đơn của tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh

a) Tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh phải lập Bảng kiểm kê hóa đơn cần hủy.

b) Tổ chức kinh doanh phải thành lập Hội đồng hủy hóa đơn. Hội đồng hủy hóa đơn phải có đại diện lãnh đạo, đại diện bộ phận kế toán của tổ chức.

Hộ, cá nhân kinh doanh không phải thành lập Hội đồng khi hủy hóa đơn.

c) Các thành viên Hội đồng hủy hóa đơn phải ký vào biên bản hủy hóa đơn và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai sót.

d) Hồ sơ hủy hóa đơn gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng hủy hóa đơn, trừ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh;

- Bảng kiểm kê hóa đơn cần hủy ghi chi tiết: tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số lượng hóa đơn hủy (từ số... đến số... hoặc kê chi tiết từng số hóa đơn nếu số hóa đơn cần hủy không liên tục);

- Biên bản hủy hóa đơn;

- Thông báo kết quả hủy hóa đơn phải có nội dung: loại, ký hiệu, số lượng hóa đơn hủy từ số... đến số, lý do hủy, ngày giờ hủy, phương pháp hủy (mẫu số 3.11 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

Hồ sơ hủy hóa đơn được lưu tại tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn. Riêng Thông báo kết quả hủy hóa đơn được lập thành hai (02) bản, một bản lưu, một bản gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất không quá năm (05) ngày kể từ ngày thực hiện hủy hóa đơn."

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội về nguyên tắc như sau:

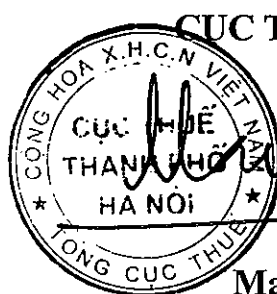
Khi tạo hóa đơn vận tải hành khách là vé, Xí nghiệp căn cứ nhu cầu và tình hình hoạt động thực tế để đặt in với số lượng phù hợp và có thể tạo sẵn hoặc để trống tiêu chí giá thanh toán trên vé theo điểm 2.8 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 191/2010/TT-BTC. Trước khi sử dụng, Xí nghiệp phải thực hiện thông báo phát hành hoá đơn vận tải hành khách theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC và các Thông tư sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính. Trường hợp không có nhu cầu tiếp tục sử dụng đối với vé vận tải hành khách đã đặt in còn tồn chưa sử dụng, Xí nghiệp thực hiện hủy theo hướng dẫn tại Điều 29 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Đề nghị Xí nghiệp căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện theo đúng quy định.

Đối với kiến nghị của Xí nghiệp về việc đóng dấu thay đổi mệnh giá trên vé xe khách có in sẵn mệnh giá và đã thông báo phát hành đến cơ quan thuế nhưng chưa sử dụng hết số vé đã đặt in, Cục Thuế TP Hà Nội đã có công văn báo cáo xin ý kiến Tổng cục Thuế. Trường hợp hướng dẫn của Tổng cục Thuế khác với nội dung đã hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội thì Cục Thuế TP Hà Nội sẽ thông báo để Xí nghiệp được biết và thực hiện điều chỉnh theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DTPC;
- Phòng TKT 4;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



CỤC TRƯỞNG

Mai Sơn